

Số: 137/KH-UBND

Hòa Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 – 2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 – 2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đảm bảo, triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” nhằm tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) vào học các bậc học và nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án trên phạm vi địa bàn tỉnh Hòa Bình; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực để triển khai kế hoạch thực hiện Đề án tại các trường THCS, THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

- Phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban ngành và các địa phương trong việc triển khai kế hoạch thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; kết hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình,

kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến việc giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

- Xây dựng liên kết đào tạo vừa học trung cấp nghề vừa học THPT được thực hiện giữa các trường chuyên nghiệp với các trung tâm GDNN-GDTX tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh theo học nghề ngay tại địa phương.

## **II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN LUỒNG SAU GIÁO DỤC THCS TỈNH HÒA BÌNH**

### **1. Thực trạng và nhu cầu, xu hướng nghề nghiệp của học sinh sau THCS trong toàn tỉnh.**

- Nhu cầu, xu hướng nghề nghiệp của học sinh THCS của tỉnh Hòa Bình được tập trung chủ yếu vào việc tiếp tục học THPT và đi thi đại học, cao đẳng. Năm 2018, có 92.6% học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT, GDTX; có 41% học sinh tốt nghiệp THPT vào đại học, cao đẳng. Số học sinh sau THCS đi học nghề chiếm 2.8% (chưa tính 11% học sinh vào 10 GDTX học với trung cấp nghề); số học sinh sau THCS ở nhà phụ giúp gia đình, đi làm trang trải cuộc sống hoặc vài năm sau mới đi học nghề chiếm 4.6%.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS được ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện ở tất cả các trường phổ thông, thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp, lớp nghề phổ thông ...

- Chương trình: 100% trường THCS, trung tâm GDNN-GDTX có chương trình giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS cho học sinh. Tuy nhiên, một số nhà trường chưa xây dựng đa dạng chương trình và chương trình chưa gắn với hoạt động kinh doanh, sản xuất của địa phương.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: 100% trường THCS, trung tâm GDNN-GDTX có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS.

- Đội ngũ giáo viên ở các trường THCS, trung tâm GDNN-GDTX đảm bảo cho công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS. Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn chưa có cách thức tổ chức hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

### **2. Kết quả công tác phân luồng sau THCS**

- Số lượng trường THCS có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương: Năm 2010 có 65 trường, chiếm 28.5%; năm 2015 có 96 trường, chiếm 41.5%; năm 2018 có 122 trường, chiếm 52.5%.

- Số lượng trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu, chuyên môn, nghiệp vụ: Năm 2010 có 64 trường, chiếm 27.8%, năm 2015 có 102 trường, chiếm 44.1%; năm 2018 có 127 trường, chiếm 54.7%.

- Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS năm 2018 chiếm 99,81%, trong đó: Số học sinh tuyển vào lớp 10 chiếm 92,7%. Số học sinh tiếp tục



học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; luồng khác chiếm 2,8%.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### ***a) Mục tiêu đến năm 2020:***

- Khoảng 55% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 50%;

- Khoảng 55% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 50%;

- Phần đầu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25%;

- Phần đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

##### ***b) Mục tiêu đến năm 2025:***

- Phần đầu 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;

- Phần đầu 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;

- Phần đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%;

- Phần đầu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các trường của địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%;

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông**

a) Đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

b) Đưa nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông vào chủ trương, kế hoạch chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương;

c) Xây dựng trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; hình thành cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề; mô tả ngành, nghề và thông tin tuyển dụng, sử dụng lao động của từng ngành, nghề, tương ứng với từng vùng miền, khu vực; kết nối giữa các trường phổ thông với cơ quan dự báo nhu cầu nhân lực, hội nghề nghiệp, hội doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp;

d) Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

##### **2. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông**

a) Đổi mới nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường:

- Đối với Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành: Đổi mới nội dung dạy học trong Chương trình theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn;

- Đối với Chương trình giáo dục phổ thông mới: Chú trọng đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (giáo dục STEM) trong Chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị Điều kiện đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

b) Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp,



chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động;

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại một số địa phương đại diện cho các vùng kinh tế, trong đó áp dụng phương thức hướng nghiệp tiên tiến, có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp;

đ) Cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và trong cả nước cho các cơ sở giáo dục;

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông, về nhu cầu lao động, thị trường lao động.

### **3. Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học**

a) Xây dựng tài liệu bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp theo từng cấp học;

b) Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin;

c) Thu hút các nhà khoa học, các nhà quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nhân,... tham gia làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

### **4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông**

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM tại một số địa phương đại diện cho các vùng kinh tế;

b) Hỗ trợ các trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.

### **5. Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông**

a) Ban hành tiêu chí đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông; tiêu chuẩn lựa chọn đối với người làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong trường phổ thông;

b) Ban hành tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông;

c) Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn;

d) Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với học sinh đi học nghề, hỗ trợ kinh phí cho học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

## **6. Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông**

a) Tăng cường sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong xây dựng Chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

c) Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

## **7. Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông**

a) Xây dựng và khai thác hiệu quả chuyên trang về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo;

b) Hình thành bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh tại các cấp quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông tại các đơn vị trường học trong toàn tỉnh.

## **V. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Kinh phí thực hiện Đề án**

a) Nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội khác;

### **2. Lộ trình thực hiện Đề án**

#### **a) Từ năm 2019 đến năm 2020**

- Rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu đề án giai đoạn 2019 - 2020;



- Bổ sung, cập nhật nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; xây dựng nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Ban hành theo thẩm quyền tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông;

- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn; cơ chế chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách và những cơ sở đào tạo học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông;

- Xây dựng chuyên trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông;

- Hỗ trợ thiết bị dạy học cho một số cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2019 - 2020 và triển khai các giai đoạn tiếp theo.

#### ***b) Từ năm 2020 đến năm 2025***

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục triển khai thí điểm và tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông;

- Duy trì và hoàn thiện các hoạt động đã triển khai giai đoạn từ năm 2019-2020;

- Bổ sung, điều chỉnh một số hoạt động (nếu cần thiết) phù hợp với yêu cầu chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả;

- Tổng kết đề án vào cuối năm 2025.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết;

b) Cụ thể hóa các nội dung của Đề án trong các Chương trình, kế hoạch trung hạn và hàng năm của Sở;

c) Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định tiêu chí đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông; tiêu chuẩn lựa chọn người làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp trong trường phổ thông; tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở

giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong định hướng nghề nghiệp và huy động nguồn lực cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông;

d) Chủ trì nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn;

đ) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Tham mưu UBND tỉnh bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách và những cơ sở đào tạo học sinh sau trung học cơ sở vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Cung cấp thông tin về năng lực đào tạo, thông tin tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm; thông tin về nhu cầu việc làm, thị trường lao động theo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, hàng năm); hình thành cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề; mô tả ngành, nghề và thông tin tuyển dụng, sử dụng lao động của từng ngành, nghề, tương ứng với từng vùng miền, khu vực; kết nối giữa các trường phổ thông với cơ quan dự báo nhu cầu nhân lực, hội nghề nghiệp, hội doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp;

c) Chỉ đạo cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương phối hợp với ngành giáo dục triển khai các hoạt động giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng học sinh trung học; Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hằng năm.

d) Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển dụng lao động đã qua đào tạo;

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện đề án gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

## **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.



## **5. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với giáo viên kiêm nhiệm làm công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông.

## **6. Sở Công thương**

Khuyến khích, hướng dẫn các doanh nghiệp phối hợp với ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng nội dung, tài liệu giáo dục hướng nghiệp, hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

## **7. Sở Thông tin Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội khuyến học, Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội Nông dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho hội viên, đoàn viên và mọi tầng lớp nhân dân.

## **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Hòa Bình**

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đối với cấp học trung học cơ sở trên địa bàn (giao các Phòng giáo dục đào tạo làm đầu mối); cụ thể hóa các nội dung của Đề án trong các chương trình, kế hoạch trung hạn và hàng năm của huyện, thành phố; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh;

b) Xây dựng chính sách để huy động và bố trí nguồn lực cho thực hiện Đề án. Bảo đảm bố trí ngân sách theo quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ tại địa phương;

c) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn;

d) Biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

## **10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hòa Bình**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội liên quan đến hướng nghiệp cho học sinh.

Yêu cầu các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

*Nơi nhận :*

- VP Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và đào tạo;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (VP 50b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Cửu**